

Số: 06/2023/QĐST-DS

Tam Đảo, ngày 21 tháng 6 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ quốc hội;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 07/2023/TLST-DS ngày 27 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: NHTMCP VN TV; địa chỉ trụ sở chính: Số 89 LH, quận DD, thành phố HN; Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm pháp luật Ngân hàng SME; Người được ủy quyền lại: Ông Hà Xuân S, sinh năm 1986; Ông Nguyễn Tiến Th, sinh năm 1989; Ông Nguyễn Anh T, sinh năm 1963; Đều là cán bộ xử lý nợ VPBank; địa chỉ trụ sở: Tầng 7, tòa nhà TC VD, số 8, đường TĐTh, phường KhQ, thành phố VY, tỉnh VP (Theo văn bản ủy quyền số 25/UQ-HĐQT ngày 07/7/2020 và văn bản ủy quyền lại số 27/UQ –VPB ngày 28/7/2022).

Bị đơn: Anh Lưu Văn B, sinh năm 1979 và chị Trần Thị S, sinh năm 1980; đều trú tại: TDP BT, thị trấn H, huyện TĐ, tỉnh VPh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Lưu Văn B và chị Trần Thị S còn nợ của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam TV tạm tính đến ngày 13/6/2023 tổng số tiền nợ là 394.819.093 (Ba trăm chín mươi tư triệu tám trăm mười chín nghìn không trăm chín mươi ba đồng). Trong đó nợ gốc là 288.000.000đ; nợ lãi 96.179.073đ; nợ phạt lãi 10.640.020đ theo hợp đồng tín dụng số LN 2007022532044 ngày 07/7/2020 được ký kết giữa anh B, chị S và Ngân hàng.

Thời hạn thanh toán: Ngày 15 tháng 08 năm 2023 anh B, chị S trả toàn bộ số tiền nợ cho Ngân hàng VPBank là 394.819.093 (Ba trăm chín mươi tư triệu tám trăm mười chín nghìn không trăm chín mươi ba đồng). Trong đó nợ gốc là 288.000.000đ; nợ lãi 96.179.073đ; nợ phạt lãi 10.640.020đ. Buộc anh B, chị S còn phải trả tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng trên kể từ ngày 14/6/2023 cho đến khi trả hết nợ.

Nếu anh B, chị S vi phạm thời hạn trả nợ trên thì Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam ThV có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại toàn bộ tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận số CO530778, thửa số 549, tờ bản đồ số 41, diện tích 512,4m² (trong đó đất ở diện tích 200m², đất trồng cây lâu năm 312,4m²) do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 05/10/2018 đứng tên ông Lưu Văn B; địa chỉ tài sản: Thôn BT, xã HCh, huyện TĐ, tỉnh VP và nhà ở cùng các công trình phụ gắn liền trên đất để thu hồi nợ cho Ngân hàng (thực hiện theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số LN1905291424731 ngày 12/6/2019 và sơ đồ hiện trạng thửa đất và tài sản gắn liền với đất ngày 16/5/2023).

Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì anh B, chị S có nghĩa vụ tiếp tục trả hết nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam TV và xử lý các tài sản khác, các nguồn thu nhập khác của anh B, chị S để trả nợ cho Ngân hàng.

Về án phí: Anh Lưu Văn B và chị Trần Thị S nộp toàn bộ án phí sơ thẩm là 9.870.000đ (Chín triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng). Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam ThV số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 9.000.000đ (Chín triệu đồng) tại biên lai thu số 0000482 ngày 24 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Đảo.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- Dương sự;
- VKSND huyện Tam Đảo;
- Chi cục THADS huyện Tam Đảo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Hạnh

